TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2023/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 569/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc: "TrA chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị L**, Sinh năm 1984;

- *Bị đơn:* A **Nguyễn Tuấn A**, Sinh năm 1985;

Đều ĐKHKTT: Khu 3, PT, xã TV, TP.VT, tỉnh PT.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Quốc S**, Sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 3, PT, xã TV, TP.VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và A Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Hoàng Thị L và A Nguyễn Tuấn A xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Hồng N, sinh ngày 29/01/2007 và Nguyễn Tố L, sinh ngày 16/02/2010;

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Hoàng Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Nguyễn Tố L, sinh ngày 16/02/2010. A Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, vì chị L không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và Anh Nguyễn Tuấn A không đề nghị giải quyết.

* Về công nợ: Chị Hoàng Thị L và Anh Nguyễn Tuấn A xác định hiện còn nợ của ông Nguyễn Quốc S số tiền là: 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi năm triệu đồng*), là tiền vay ông S để cho chị L đi lao động Đài Loan năm 2013. Nay chị Hoàng Thị L, Anh Nguyễn Tuấn A và ông Nguyễn Quốc S cùng nhau đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về công nợ theo nội dung của Biên bản thỏa thuận lập ngày 16/02/2023 giữa chị L, Anh A và ông S như sau: Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc S với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc S với tổng số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi năm triệu đồng*). Thời hạn trả ngày 28/02/2023 sẽ trả xong cho ông S.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị L xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0010174 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị L tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 9a, 9b Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã TV, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến